BỘ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT VĨNH LONG

Số: 83 QĐ/ĐHSPKTVL-KT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do – Hạnh phúc

Vĩnh Long, ngày 9 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về việc xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi, đề thi kết thúc học phần

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

Căn cứ Quyết số 70/2014/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 1785/QĐ-LĐTBXH ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ LĐTB và XH về việc Quy định chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của trường Đại học SPKT Vĩnh Long;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 41/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Hiệu Trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng theo học chế tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐTBD ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Hiệu Trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hình thức vừa làm vừa học;

Xét đề nghị của Hội đồng khoa học, Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định về việc xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi, đề thi kết thúc học phần của Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long *(có văn bản kèm theo)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tất cả các văn bản trước đây trái với quy định này đều được bãi bỏ.

Điều 3. Trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

PGS.TS. Cao Hùng Phi

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT và ĐBCLGD.

BỘ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tư do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Quy định về việc xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi, đề thi kết thúc học phần

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 89 /QĐ-ĐHSPKTV ngày 9 tháng 10 năm 2018)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về việc xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi, đề thi dùng cho kỳ thi kết thúc học phần và trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân liên quan của Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long.

2. Quy định này áp dụng đối với tất cả các trình độ đào tạo theo hệ thống tín chỉ, các hệ đào tạo thuộc Trường Đại học SPKT Vĩnh Long.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Đảm bảo việc dạy và học thống nhất, bao quát toàn bộ nội dung chương trình trong đề cương chi tiết của học phần.
- Đánh giá kết quả học tập khách quan, công bằng, phân loại được trình độ người học.
- Đảm bảo công tác tổ chức thi, chấm thi kết thúc học phần chặt chẽ, nghiêm túc.
- Quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, đề thi kết thúc học phần đúng quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo đánh giá được năng lực người học và phân hóa người học.
- Nội dung thi phải thuộc phạm vi chương trình đào tạo và ngân hàng câu hỏi đề thi phải phủ kín chương trình đào tạo.
- Các câu hỏi thi không có nội dung trùng nhau.
- Đảm bảo tính khoa học, chính xác, chặt chẽ, lời văn câu chữ phải rõ ràng.
- Đảm bảo tính vừa sức, đảm bảo đủ thời gian để sinh viên làm bài.
- Ngân hàng câu hỏi, đề thi phải ghi đầy đủ, chính xác thông tin tên học phần, mã học phần, số tín chỉ…như đề cương chi tiết đã được Hiệu trưởng phê duyệt.

- Chỉ được công bố ngân hàng câu hỏi đạt từ 500 câu trở lên đối với các học phần từ 2 tín chỉ trở xuống; từ 700 câu trở lên đối với các học phần từ 3 tín chỉ trở lên nhưng không được công bố đáp án.

- Ngân hàng câu hỏi phải soạn theo đúng mẫu quy định của phụ lục.

- Ngân hàng câu hỏi phải được Hội đồng thẩm định trước khi đưa vào sử dụng.

Chương II
XÂY DỰNG NGÂN HÀNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Điều 3. Quy trình biên soạn ngân câu hỏi trắc nghiệm

1. Trưởng khoa lập danh sách, đăng ký biên soạn ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm và đáp án theo từng năm trước 20/2 hàng năm. Căn cứ đề cương chi tiết các học phần thi bằng hình thức trắc nghiệm khách quan đã tổ chức dạy được tối đa 3 lần thì phải đăng ký biên soạn ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm và đáp áp ***(Phụ lục 1)*** gửi về Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục (gọi tắt là phòng Khảo thí). Những học phần chưa đăng ký vì lý do mới dạy hoặc không thể thi trắc nghiệm được Khoa/Bộ môn làm đề nghị ***(Phụ lục 2)*** gửi Ban giám hiệu phê duyệt (qua phòng Khảo thí) trước ngày 15/10 đối với học kỳ 1 và 15/4 đối học kỳ 2.

2. Phòng Khảo thí tổng hợp, rà soát danh sách đăng ký biên soạn ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm và lập kế hoạch trình Ban Giám hiệu phê duyệt trước ngày 10/3 hàng năm.

3. Cán bộ biên soạn ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm căn cứ vào nội dung của học phần tiến hành biên soạn theo cấu trúc quy định. Số lượng câu hỏi tối thiểu 110 câu/tín chỉ có đầy đủ đáp án ***(Phụ lục 3)***.

4. Cán bộ phản biện đọc và nhận xét, kiến nghị (nếu có)

5. Cán bộ biên soạn và cán bộ phản biện trao đổi các nội dung chưa thống nhất. Sau khi thống nhất cán bộ biên soạn tiến hành sửa chữa, hoàn chỉnh ngân hàng câu hỏi.

6. Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định ngân hàng câu hỏi trước 10/4 hàng năm.

7. Cán bộ biên soạn hoàn chỉnh sản phẩm theo kết luận của Hội đồng thẩm định và nghiệm thu, nộp cho Trưởng khoa/bộ môn để gửi về phòng Khảo thí trước ngày 05/5 hàng năm.

Điều 4. Hội đồng thẩm định và nghiệm thu, cán bộ biên soạn, phản biện

1. Hội đồng thẩm định và nghiệm thu

- Hội đồng thẩm định do Trưởng khoa đề nghị, Hiệu trưởng phê duyệt.

- Hội đồng thẩm định và nghiệm thu do Trưởng khoa/Trưởng bộ môn chuyên ngành làm chủ tịch Hội đồng, một chuyên viên phòng Khảo thí làm uỷ viên, cán bộ phản biện là giảng viên tham gia giảng dạy học phần ***(Phụ lục 4)***.

- Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định và nghiệm thu ngân hàng câu hỏi và đáp án, kết luận của Hội đồng thẩm định và nghiệm thu là ý kiến kết luận cuối cùng. Hội đồng nghiệm thu chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về toàn bộ nội dung đã thẩm định và nghiệm thu ***(Phụ lục 5, 6)***.

- Các thành viên trong Hội đồng thẩm định và nghiệm thu có trách nhiệm bảo mật ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm và đáp án.

2. Cán bộ biên soạn, phản biện

- Cán bộ biên soạn và phản biện ngân hàng câu hỏi và đáp án là cán bộ đã giảng dạy học phần đó ít nhất 1 lần.

- Mỗi học phần có thể có 1 hoặc nhiều cán bộ biên soạn ngân hàng câu hỏi và đáp án.

- Mỗi ngân hàng câu hỏi và đáp án có 1 hoặc 2 cán bộ phản biện.

- Cán bộ phản biện ngân hàng câu hỏi, đề thi có nhiệm vụ nhận xét về nội dung, đáp án, độ khó, cách diễn đạt, sai sót (nếu có), thời gian làm bài, kiến nghị chỉnh sửa với từng câu hỏi và đáp án.

- Cán bộ biên soạn, cán bộ phản biện chịu trách nhiệm về tính chính xác, mức độ phù hợp, tính bảo mật của ngân hàng câu hỏi và đáp án.

Điều 5. Các học phần thi theo hình thức tự luận

- Trưởng khoa đề cử giảng viên biên soạn 02 đề tự luận, 01 đáp án. Các câu hỏi của 2 đề không trùng lặp về nội dung, tương đương nhau về mức độ, soạn đề theo mẫu của quy trình ISO 9001:2015 (QT-KT-06 ngày 18/4/2018).

- Mỗi đề thi lý thuyết tối đa 5 câu, đảm bảo phủ kín nội dung trong đề cương chi tiết (kể cả phần tự học của sinh viên).

- Khoa/bộ môn nộp đề thi tự luận về phòng Khảo thí trước 2 tuần theo kế hoạch tổ chức thi của Nhà trường.

- Người ra đề trực tiếp soạn đáp án và thang điểm chi tiết cho từng câu hỏi (chi tiết từ 0.25 đến 1.0 điểm).

- Trường hợp đề thi có câu hỏi mở mà người học có thể sử dụng tài liệu trong khi làm bài thì trong đề cần ghi rõ loại tài liệu được phép sử dụng.

- Thời gian làm bài 60 phút đối với các học phần có từ 2 tín chỉ trở xuống

- Thời gian làm bài 90 phút -120 phút đối với các học phần có từ 3 tín chỉ trở lên.

Điều 6. Các học phần thi theo hình thức trắc nghiệm

- Đề thi trắc nghiệm (thi trên máy tính, tô trên phiếu trả lời trắc nghiệm) do phòng Khảo thí tổ hợp lấy từ ngân hàng câu hỏi của khoa/bộ môn biên soạn.

- Số lượng câu hỏi do khoa/bộ môn đề nghị theo mẫu quy định ***(Phụ lục 7)*** gửi phòng Khảo thí trước 10/11 đối với học kỳ 1 và trước 10/5 đối với học kỳ 2.

- Phòng Khảo thí tổ hợp đề theo tỉ lệ 3:5:2 phủ kín chương trình (30% dễ; 50% trung bình; 20% khó).

- Thời gian làm bài 45 phút đối với các học phần từ 2 tín chỉ trở xuống.

- Thời gian làm bài 60 phút đối với các học phần từ 3 tín chỉ trở lên.

Điều 7. Các học phần thi theo hình thức thực hành

- Trưởng khoa chịu trách nhiệm phê duyệt đề thi thực hành phù hợp với đề cương chi tiết của học phần.

- Thời gian thi thực hành: 90 phút-120 phút đối với học phần từ 2 tín chỉ trở xuống; 120 phút -150 phút đối với học phần từ 3 tín chỉ trở lên. Riêng đối với các học phần tổ chức thi thực hành tại xưởng thực hành (nếu có) không quá 4 giờ.

Chương III
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NGÂN HÀNG CÂU HỎI, ĐỀ THI

Điều 8. Quản lý ngân hàng câu hỏi, đề thi

1. Trách nhiệm của khoa/bộ môn

- Chịu trách nhiệm quản lý việc xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung ngân hàng câu hỏi và đáp án của tất cả các học phần thuộc khoa/bộ môn quản lý.

- Tập hợp tất cả các ngân hàng câu hỏi mới hoặc ngân hàng câu hỏi điều chỉnh, bổ sung bao gồm file dữ liệu và bản in (bản in có ghi rõ họ, tên và ký xác nhận) về phòng Khảo thí theo thời gian quy định tại Điều 3 của Quy định này.

- Chịu trách nhiệm về tính bảo mật của ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm và đáp án, đề thi theo Điều 2 của Quy định này và Quyết định số 59/2016/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục bí mất nhà nước độ tối mật trong ngành giáo dục và đào tạo.

- Lưu hồ sơ biên soạn, điều chỉnh, bổ sung ngân hàng câu hỏi và đáp án.

- Căn cứ vào kết quả đánh giá cuối kỳ và đề cương chi tiết khoa/bộ môn phải rà soát, điều chỉnh, bổ sung thêm tối thiểu 20 câu/tín chỉ phù hợp với chương trình giảng dạy thực thế

2. Trách nhiệm của phòng Khảo thí

- Chịu trách nhiệm quản lý và bảo mật ngân hàng câu hỏi và đề thi theo theo Điều 2 của Quy định này và Quyết định số 59/2016/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục bí mất nhà nước độ tối mật trong ngành giáo dục và đào tạo.

- Trình Hiệu trưởng phê duyệt các ngân hàng câu hỏi và đề thi tự luận trước khi sử dụng.

Điều 9. Sử dụng ngân hàng câu hỏi và đáp án

- Phòng Khảo thí chịu trách nhiệm tổ chức tổ hợp đề thi, in sao, đóng gói, niêm phòng và lưu giữ đề theo quy định bảo mật theo khoản 2 Điều 8 của Quy định này.

- Việc tổ hợp đề thi theo quy định tại Điều 6 của Quy định này.

- Phòng Khảo thí uỷ quyền cho người được phân công chịu trách nhiệm tổ hợp đề, kiểm tra đề, bốc thăm đề, sao in đề, đóng gói đề thi, bảo quản đề thi an toàn cho đến khi kết thúc kỳ thi.

- Cán bộ phụ trách nhân bản, đóng gói, niêm phong đề thi chịu trách nhiệm bảo mật đề thi.

- Phòng khảo thí uỷ quyền cho người được phân công chịu trách nhiệm bàn giao đề thi cho cán bộ coi thi trước giờ thi ít nhất 15 phút; Riêng các học phần tổ chức thi tại các

cơ sơ liên kết của Trường thì thời gian bàn giao theo sự thống nhất giữa Nhà trường và đơn vị tổ chức thi. Các trường hợp đặc biệt khác do Hiệu trưởng quyết định.

Điều 10. Thanh tra, kiểm tra

Phòng Thanh tra tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy định này theo chức năng nhiệm vụ và đề xuất xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định hiện hành.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Trưởng các đơn vị có trách nhiệm phổ biến Quy định này đến toàn thể cán bộ viên chức để thống nhất thực hiện trong toàn Trường. Những nội dung chưa nêu trong quy định này, tùy từng trường hợp cụ thể do Hiệu trưởng quyết định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Mọi quy định về việc xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi, đề thi kết thúc học phần trước đây trái với văn bản quy định này đều được bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có điểm nào chưa phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị đề xuất về Phòng Khảo thí để tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng xem xét quyết định./.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

PGS.TS. Cao Hùng Phi

PHỤ LỤC 1

BỘ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Long, ngày ... tháng ... năm 20...

BẢN ĐĂNG KÝ BIÊN SOẠN NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI TRẮC NGHIỆM
NĂM HỌC 20…..-20……

Kính gửi: - Ban Giám hiệu;
- Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục,

Căn cứ Quyết định ……../ ĐHSPKTVL-KT ngày …….. tháng ……. năm 20…… về việc quy định xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi, đề thi kết thúc học phần của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long. Khoa…… …….. đăng ký biên soạn ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm và đáp án thi kết thúc các học phần như sau:

TT	Họ và tên giảng viên biên soạn	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
1					
2					
3					
…					

Kính đề nghị Ban Giám hiệu phê duyệt.

HIỆU TRƯỞNG	**PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐBCLGD**	**TRƯỞNG KHOA**
	(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

PHỤ LỤC 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT VĨNH LONG
KHOA/BỘ MÔN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ

(V/v .....)

Kính gửi: - Ban Giám hiệu;

- Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục;

Khoa/Bộ môn..... kính đề nghị Ban Giám hiệu, phòng Khảo thí và ĐBCLGD phê duyệt hình thức thi kết thúc học phần học kỳ..... năm học 20....-20.... đối với học phần, cụ thể như sau:

TT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Hình thức thi	Hệ đào tạo	Ghi chú
1						
2						
3						
4						
5						

Lý do:

.....

.....

.....

Vĩnh Long, ngày.... tháng.... năm 20.....

Ban Giám hiệu **Phòng Khảo thí và ĐBCLGD** **Trưởng đơn vị**

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH & XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

NGÂN HÀNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

TÊN HỌC PHẦN:
MÃ HỌC PHẦN:

KHOA: .....
BIÊN SOẠN: .....

Vĩnh Long, tháng … năm 20……

BẢNG TỔNG HỢP NGÂN HÀNG CÂU HỎI

Tên học phần: ..... Mã học phần: .....
Số tín chỉ: .....

Chương	Số tiết	Số câu hỏi			TỔNG	Ghi chú
		Câu hỏi mức 1	Câu hỏi mức 2	Câu hỏi mức 3		
	(1)	(2)	(3)	(4)	(2)+(3)+(4)	
Chương 1:						
Chương 2:						
Chương 3:						
.....						
TỔNG CỘNG						

CHƯƠNG 1.....

MỨC 1

Câu 1: Nội dung câu hỏi…

A. ……. B. …….. C. …… D. ……

[<O A=`D` C=`C1` D=`0.1`>]

[
]

Câu 2: Nội dung câu hỏi…

A. ……. B. …….. C. …… D. ……

[<O A=`B` C=`C1` D=`0.1`>]

[
]

……

MỨC 2

Câu 10: Nội dung câu hỏi…

A. ……. B. …….. C. …… D. ……

[<O A=`D` C=`C1` D=`0.2`>]

[
]

Câu 11: Nội dung câu hỏi…

A. ……. B. …….. C. …… D. ……

[<O A=`C` C=`C1` D=`0.2` >]

[
]

……

MỨC 3

Câu 30: Nội dung câu hỏi…

A. ……. B. …….. C. …… D. ……

[<O A=`A` C=`C1` D=`0.3`>]

[
]

Câu 31: Nội dung câu hỏi…

A. ……. B. …….. C. …… D. ……

[<O A=`B` C=`C1` D=`0.3` >]

[
]

……

CHƯƠNG 2: .....

(Đổi C1 thành C2 và copy các dòng lệnh tương tự trên và tương tự cho các chương khác)

MỨC 1

.....

MỨC 2

.....

MỨC 3

.....

CHƯƠNG 3.....

Lưu ý: Dấu nháy (`) trong các đoạn sau phương án trả lời gõ phím bên trái kế số 1, phím có dấu ngã;

- Trong 1 câu hỏi, có thể dùng hình ảnh, công thức,... (tất cả những gì word đọc được) hình thì group lại, rồi nhấp phải format object/chọn layout/chọn In line with text.
- Trong 1 câu hỏi, có thể dùng table bất kỳ nơi nào (trong phần câu hỏi, trong từng đáp án-sau các ký hiệu A., B.....) nhưng 4 câu đáp án không được nằm chung trong 1 table.
- Không dùng section break của word.
- Nếu trong câu hỏi hoặc nội dung của đáp có dùng ký hiệu A., B., C., D., (ngoại trừ ký hiệu đứng đầu các đáp án A., B., C., D.) thì cần thêm ký tự ~ kế phím số 1.

VD1: Để tính định thức của ma trận A~. Ta sử dụng hàm:

A. inv(A) B. det(A) C. deta_A *D.* Tất cả đều đúng

[<O A=`B` C=`C2` D=`0.2`>]

[
]

VD2:

Một khung dây dẫn có điện trở 2Ω hình vuông mỗi cạnh 20 cm nằm trong từ trường đều các cạnh vuông góc với đường sức. Khi cảm ứng từ giảm đều 1T về 0 trong khoảng thời gian 0,1s thì cường độ dòng điện trong dây dẫn là:

A. 0,2A B. 20mA C. 2mA D. A~.

[<O A=`A` C=`C10` D=`0.2`>]

[
]

Nguồn tài liệu tham khảo.....

Vĩnh Long, ngày.. tháng....năm.....

Trưởng Khoa/ Bộ môn **Giảng viên biên soạn**

PHIẾU TỔNG HỢP CÂU HỎI THI TRẮC NGHIỆM

TÊN HỌC PHẦN: **MÃ HỌC PHẦN:**

SỐ TÍN CHỈ:

GIÁO VIÊN BIÊN SOẠN:

CHƯƠNG: 1

CÂU HỎI MỨC 1	
CÂU	**ĐÁP ÁN**
1	A
2	C
3	D
4	B
5	D
….	……

CÂU HỎI MỨC 2	
CÂU	**ĐÁP ÁN**
10	C
11	B
12	D
….	
….	
….	

CÂU HỎI MỨC 3	
CÂU	**ĐÁP ÁN**
15	
16	
18	
20	
….	
….	

CHƯƠNG: 2

CÂU HỎI MỨC 1	
CÂU	**ĐÁP ÁN**
35	
36	
37	
…	
…	
….	

CÂU HỎI MỨC 2	
CÂU	**ĐÁP ÁN**
50	
51	
52	
…	
…	
….	

CÂU HỎI MỨC 3	
CÂU	**ĐÁP ÁN**
60	
61	
62	
…	
…	
….	

Vĩnh Long, ngày …... tháng …. năm 201….

Trưởng Khoa/ Bộ môn

GV biên soạn

PHỤ LỤC 4

BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-ĐHSPKTVL-KT

Vĩnh Long, ngày tháng năm 20.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng thẩm định ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm thi kết thúc học phần đại học, cao đẳng năm 20….
Khoa ……..

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

Căn cứ Quyết định số 1785/2013/QĐ-LĐTBXH ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH về việc Quy định chức năng nhiệm vụ cơ cấu tổ chức của Trường Đại học SPKT Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 41/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường ĐHSPKTVL về việc Ban hành Quy định tổ chức đào tạo trình độ Cao đẳng, Đại học theo học chế tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 102/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐTBD, ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Hiệu Trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hình thức vừa làm vừa học;

Căn cứ Quyết định số……/ĐHSPKTVL-KT ngày …... tháng …. năm 20…… về việc quy định xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi, đề thi kết thúc học phần của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-ĐHSPKTVL-KT ngày….. tháng …. năm 20….. của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc thành lập Ban chỉ đạo xây dựng ngân hảng câu hỏi trắc nghiệm thi kết thúc học phần đại học, cao đẳng năm 20…;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Hội đồng thẩm định ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm thi kết thúc học phần đại học, cao đẳng gồm các cán bộ viên chức *(danh sách kèm theo)*.

Điều 2. Hội đồng thẩm định có trách nhiệm tổ chức thẩm định ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, đáp án theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông (Bà) có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:
- BGH, Đảng ủy (để báo cáo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, KT và ĐBCLGD.

PHỤ LỤC 4

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
NGÂN HÀNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 20…

(Kèm theo quyết định /QĐ-ĐHSPKTVL-KT, ngày tháng năm 20….)

KHOA ……..

1. Học phần: ……. Mã học phần: ……..

TT	Họ và tên	Đơn vị	Chức danh trong Hội đồng	Ghi chú
1		Trưởng/Phó khoa…..	Chủ tịch hội đồng	
2		Khoa……	Thư ký	
3		Khoa……	Ủy viên	Biên soạn
4		Khoa……	Ủy viên	Phản biện
5		Khoa……	Ủy viên	Phản biện
6		Phòng KT và ĐBCLGD	Ủy viên	

2. Học phần: ……. Mã học phần: ……..

TT	Họ và tên	Đơn vị	Chức danh trong Hội đồng	Ghi chú
1		Trưởng/Phó khoa……	Chủ tịch hội đồng	
2		Khoa……	Thư ký	
3		Khoa……	Ủy viên	Biên soạn
4		Khoa……	Ủy viên	Phản biện
5		Khoa……	Ủy viên	Phản biện
6		Phòng KT và ĐBCLGD	Ủy viên	

PHỤ LỤC 5

BỘ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT VĨNH LONG

Khoa/Bộ môn:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Long, ngày ... tháng ... năm 20...

BIÊN BẢN
THẨM ĐỊNH NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI TRẮC NGHIỆM VÀ ĐÁP ÁN

Mã học phần:.....**Tên học phần**.....

Giảng viên biên soạn: .....

.....

Hội đồng thẩm định gồm các thành viên:

1. ....., Chức vụ .....
2. ....., Chức vụ .....
3. ....., Chức vụ .....
4. ....., Chức vụ .....
5. ....., Chức vụ .....
6. ....., Chức vụ .....

NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

Một số nội dung thẩm định được gợi ý dưới đây. Các khoa/bộ môn có thể thay đổi nội dung thẩm định cho phù hợp với đặc thù và mục tiêu đào tạo của học phần.

1. Hình thức trình bày

.....

.....

.....

2. Yêu cầu về chuyên môn đối với việc biên soạn câu hỏi,đáp án thi trắc nghiệm

- Nội dung của câu hỏi và đáp án thi trắc nghiệm đã bám sát đề cương chi tiết?

.....

.....

- Nội dung của câu hỏi và đáp án thi trắc nghiệm có tính hệ thống và rải đều chương trình học phần?

.....

.....

- Các câu hỏi và đáp án thi trắc nghiệm chính xác, chặt chẽ và đảm bảo tính khoa học?

.....

.....

- Các câu hỏi và đáp án thi trắc nghiệm đáp ứng được các yêu cầu về đáp án, biểu điểm và thời gian?

.....

.....

- Nội dung của đáp án là đầy đủ, phù hợp và chính xác theo yêu cầu của câu hỏi?

.....

.....

- Lời văn, câu chữ trong câu hỏi thi trắc nghiệm và đáp án là rõ ràng?

.....

.....

.....

.....

3. Đề xuất chỉnh sửa (nếu cần)

.....

.....

.....

.....

.....

4. Đánh giá tổng quát

.....

.....

.....

.....

5. Kết luận

.....

.....

.....

.....

CHỦ TỊCH HĐ THẨM ĐỊNH
(Ký và ghi rõ họ tên)

THƯ KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)

THÔNG TIN VỀ CHUYÊN GIA GÓP Ý NỘI DUNG NGÂN HÀNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN HỌC PHẦN …….. MÃ HỌC PHẦN……..	
Tên chuyên gia	
Chức vụ/Nghề nghiệp	
Địa chỉ cơ quan	
Điện thoại	
Email	

(Đánh dấu X vào ô chọn tương ứng mức độ đánh giá)

TT	Các tiêu chuẩn cần đánh giá	Mức độ đánh giá			Những nội dung cần chỉnh sửa và bổ sung
		Đạt yêu cầu	Đạt yêu cầu (cần chỉnh sửa)	Chưa đạt yêu cầu (phải xây dựng lại)	
1	Thực hiện đúng kế hoạch phân công, các văn bản quy định về chức trách, tiến độ làm việc của quá trình bên soạn nội dung ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm.				
2	Nội dung ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu, phạm vi học phần.				
3	Nội dung ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm đảm bảo tính khoa học, logic.				
4	Nội dung ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm đánh giá được khối lượng kiến thức tiếp thu, đảm bảo tính vừa sức với trình độ và điều kiện học tập của sinh viên.				
5	Tỷ lệ số lượng câu hỏi và thời lượng của học phần tương thích, đảm bảo cho việc thi kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập sinh viên.				
6	Với 3 mức độ của nội dung ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm: Dễ, trung bình và khó; đảm bảo cơ sở khoa học và thực tiễn đào tạo tại nhà trường				
7	Hình thức thể hiện đúng yêu cầu, đảm bảo quy cách, quy định về định dạng, biểu mẫu, kích cỡ… sử dụng thống nhất rõ ràng các thuật ngữ, khái niệm.				

* Các ý kiến nhận xét, đề xuất khác (nếu có)

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Vĩnh Long, ngày ….. tháng …. năm 20…

Người góp ý

BỘ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT VĨNH LONG

Khoa/Bộ môn:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Long, ngày ... tháng ... năm 20...

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU CÂU HỎI THI TRẮC NGHIỆM VÀ ĐÁP ÁN

Mã học phần:.....**Tên học phần**.....

Khoa/Bộ Môn:.....

Các thành viên nghiệm thu gồm:

1. ....., Chức vụ.....
2. ....., Chức vụ.....
3. ....., Người biên soạn
4. ....., Người biên soạn
5. ....., Người biên soạn

Đã nghiêm túc thực hiện việc tổ chức nghiệm thu câu hỏi thi trắc nghiệm và đáp án học phần: ..... theo các bước sau:

I. Phần trao đổi và đánh giá

.....
.....
.....

II. Ý kiến của các thành viên

.....
.....
.....

III. Kết luận

.....
.....
.....

KHOA/BỘ MÔN **PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐBCLGD** **THƯ KÝ**

PHỤ LỤC 5

BỘ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT VĨNH LONG

Khoa/Bộ môn:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Long, ngày ... tháng ... năm 20...

BIÊN BẢN BÀN GIAO

Khoa/bộ môn:..... bàn giao cho Phòng Khảo thí và ĐBCL các học phần đã được nghiệm thu, cụ thể như sau:

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số lượng Câu hỏi và đáp án	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					
6					

TRƯỞNG KHOA/BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐBCLGD
(Ký và ghi rõ họ tên)